

# SO SÁNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở MỸ VÀ VIỆT NAM

VŨ QUANG VIỆT<sup>(\*)</sup>

*Bài viết tóm tắt những nét khái quát về hệ thống và chương trình giáo dục đại học ở Mỹ trên các phương diện: hệ thống đại học, mục tiêu của giáo dục đại học, quản lý nhà nước về giáo dục đại học, kinh doanh đại học, bằng cấp và các đòi hỏi,... Qua phân tích những khác biệt cơ bản giữa giáo dục đại học cấp cử nhân ở Mỹ và Việt Nam, tác giả đã đưa ra một số nhận xét về chương trình giáo dục đại học ở Việt Nam cũng như đề xuất về một trường đại học chất lượng cao ở Việt Nam.*

## I. Về hệ thống và chương trình giáo dục đại học ở Mỹ

Hiện nay hệ thống đại học Mỹ gồm có hơn 3000 trường, và gồm các loại khác nhau như sau:

+ *College* (thường là college of liberal arts) và có thể dịch là *trường đại học*: theo chương trình 4 năm, dạy nhiều ngành về khoa học tự nhiên như toán, vật lý, hóa học, sinh học, và khoa học nhân văn như tâm lý, chính trị, nhân chủng, xã hội, âm nhạc, mỹ thuật. Mỗi ngành được tổ chức thành một *khoa* (department). Sinh viên khi ra trường nhận bằng cử nhân (Bachelor of Arts).

+ *University* có thể dịch là *viện đại học*: gồm nhiều college (*trường*) như:

- Trường khoa học tự nhiên và nhân văn (school of arts and science), đây là chữ thường dùng cho trường

liberal arts như đã nói ở trên.

- Trường thương mại (school of business)

- Trường sư phạm (school of education)

- Trường kỹ sư (school of engineering)

- Trường luật (law school)

- Trường y khoa (school of medicine)

- Trường âm nhạc (school of music)

- Trường nghệ thuật (school of arts)

- v.v...

Khi gọi là university thì đại học gồm các trường như trên cộng thêm với *trường* sau cử nhân về khoa học tự

---

<sup>(\*)</sup> TS. kinh tế, Vụ trưởng Vụ Tài khoản quốc gia, Cục Thống kê Liên Hợp Quốc.

nhiên và nhân văn (thường được gọi là graduate school of arts and science). Hầu hết các đại học gọi là university ít nhất có thêm chương trình học lấy bằng cao học (MA hay MS) và thường là cả bằng tiến sĩ (PhD hay DS). Các trường chỉ cấp bằng cử nhân thì thường gọi là college như đã nói ở trên

+ *Two year colleges*: là những trường chỉ dạy 2 năm. Sinh viên học xong được cấp Associate's Degree, có thể ra đi làm hoặc chuyển ra trường college hoặc university để học tiếp.

+ *Community colleges*: cũng giống như trường hai năm, nhưng có sự khác biệt với trường hai năm ở chỗ chúng là trường công trực thuộc quận hoặc thành phố quản lý.

Ở Mỹ, vào college of liberal arts (chương trình 4 năm) danh tiếng cũng khó như vào university danh tiếng. Các college of liberal arts thường có dưới 2.000 sinh viên (1).

Các đại học (university) có uy tín của Mỹ đều không có nhiều sinh viên, như:

Đại học MIT có 4.000 sinh viên đại học (undergraduate students) và 6.000 sinh viên sau cử nhân (graduate students) với 974 giáo sư, tức là 10 sinh viên 1 thầy giáo.

Đại học Harvard có 6.000 sinh viên undergraduates và 12.000 graduates với 2000 thầy giáo không kể thầy giáo y khoa, tức là 9 sinh viên 1 thầy giáo.

Các trường colleges lại càng ít sinh viên, như: Williams college ở bang Massachussets, với 2.000 undergraduates, 271 thầy giáo, tức là 7 sinh viên 1 thầy giáo. Đây là trường chỉ chuyên dạy sinh viên lấy bằng cử nhân (BA), nổi tiếng nhất Mỹ hiện nay, xin nhập học cũng khó như vào

đại học Harvard. Trường này mỗi năm chỉ nhận 500 sinh viên<sup>(\*)</sup>.

Các đại học có đủ phương tiện và có thầy giáo có khả năng lấy giải Nobel có thể lên tới 100.

### Vấn đề kinh doanh đại học ở Mỹ

Giáo dục ở Mỹ về cơ bản là giáo dục công lập, dù tư nhân có thể mở trường kinh doanh.

Số liệu sau cho thấy điều đó:

	Lớp 1 đến lớp 8	Trung học (lớp 9-12)	Đại học
Tổng số sinh viên	38,4 triệu	14,8 triệu	15,3 triệu
Công	33,7 triệu (88%)	13,5 triệu (91%)	11,7 triệu (77%)
Tư	4,7 triệu (12%)	1,3 triệu (9%)	3,6 triệu (23%)

Nguồn: *US Census Bureau, Statistical Abstract of the United States 2003.*

Nhưng có thể khẳng định là hầu hết các đại học Mỹ, dù là công hay tư, đều *không có mục đích kinh doanh, không có cổ phần viên hưởng lợi nhuận*. Gọi là đại học công vì chúng nằm dưới sự quản lý về tài chính và nhận tiền tài trợ từ ngân sách tiểu bang hoặc thành phố. Gọi là đại học tư vì chúng không chịu sự quản lý của chính quyền về mặt tài chính.

Đại học tư hay đại học công đều có một hội đồng quản trị (thường gọi là board of trustees) có nhiệm vụ gây quỹ, theo dõi tài chính, đề ra phương hướng giáo dục và bổ nhiệm hiệu trưởng. Ở

<sup>(\*)</sup> Ở Mỹ, vào college danh tiếng cũng khó như vào university danh tiếng. Bạn đọc có thể xem các college danh tiếng như Williams college, Amherst college, Swarthmore để thấy rằng vào đây cũng khó như vào Harvard, Yale, Columbia...

đại học tư thì người trong hội đồng quản trị là do hội đồng quản trị đương nhiệm bổ nhiệm. Ở đại học công thì do thống đốc tiểu bang hoặc thị trưởng bổ nhiệm. Mỗi thành viên đều có nhiệm kỳ, thường là 5 năm, và tự giải nhiệm nếu không được bổ nhiệm lại. Trừ chủ tịch hội đồng là có lương khi làm việc toàn thời gian, các thành viên khác không có lương nhưng được trả chi phí tham dự các cuộc họp. Hội đồng quản trị thường bao gồm những thành phần sau: (i) những người có đóng góp lớn về tiền bạc cho trường và có uy tín để gây quỹ cho trường; họ thường nhận được phần thưởng là tên trường, tên khoa, tên một tòa nhà hoặc một phòng học mang tên họ; (ii) các nhà doanh nghiệp có thể vừa cho tiền, vừa sẵn sàng nhận sinh viên khi ra trường; (iii) các nhà giáo dục và văn hóa có uy tín; (iv) các nhà chính trị về hưu có uy tín. Nói chung, họ là những người vừa có uy tín, vừa năng động hoặc thừa tiền sẵn sàng đóng góp vào việc xây dựng uy tín cho trường.

Về mặt luật pháp, các trường tư phần đông đều tổ chức thành những công ty vô vị lợi (*non-profit corporations*) (2) chịu sự kiểm tra của sở thuế và luật pháp và khi hội đủ điều kiện về quá trình hoạt động được luật pháp chứng nhận là công ty vô vị lợi. Công ty vô vị lợi không phải trả thuế doanh thu trên học phí thu được và không trả thuế trên lợi nhuận công ty (tức là nếu thu nhập lớn hơn chi phí thường xuyên). Lợi nhuận công ty đương nhiên được giữ lại để đầu tư phát triển vì trường không có cổ phần viên. Cái lợi thứ hai cho công ty vô vị lợi nhưng có tầm quan trọng hơn cả là luật pháp Mỹ cho phép những người

đóng góp vào công ty vô vị lợi được trừ phần đóng góp ra khỏi phần thu nhập chịu thuế.

Thí dụ một người làm 100.000 USD một năm chịu thuế 30% thì nếu đóng góp 50.000 USD họ chỉ phải đóng thuế trên 50.000 USD Ở mức thuế thấp hơn, chẳng hạn 20%. Đây là phương cách hay chính sách “nhân dân và nhà nước cùng làm” ở Mỹ để phát huy hoạt động vô vị lợi.

Mới đây ở Mỹ, vai trò kinh doanh của trường có mở rộng hơn do sự phát triển của ngành sinh học mà một số trường muốn lấy quyền phát minh (patent) về các kết quả nghiên cứu trong trường và do trường tự đàm thọ hoặc hợp tác với tư nhân<sup>(\*)</sup> để tạo nguồn thu từ việc cấp quyền sử dụng cho doanh nghiệp. Hoạt động này và những hoạt động tương tự bị coi là hoạt động kinh doanh, không thuộc về hoạt động giáo dục, theo luật Mỹ phải được tổ chức thành những công ty kinh doanh độc lập với trường và phải chịu thu nhập kinh doanh. Tuy nhiên nếu lợi nhuận đem đóng góp cho trường thì phần đóng góp này có thể trừ ra khỏi thu nhập chịu thuế của công ty kinh doanh.

Tài chính đại học công từ học phí là 19%, từ chính quyền trung ương là 11%, 36% từ chính quyền địa phương, phần còn lại dựa vào đóng góp của người hảo tâm hoặc từ tài trợ nghiên cứu (3).

Đại học tư dựa nhiều hơn vào học phí (42%) và đóng góp của giới hảo

<sup>(\*)</sup> Đối với tất cả những nghiên cứu do Nhà nước đài thọ, bằng sáng chế thuộc về Nhà nước, do đó thường mở rộng cho mọi người sử dụng mà không mất tiền.

tâm (20%) và kinh doanh phụ (21%) (4). Như vậy đại học tư không nhất thiết dựa vào học phí là chính. Nhiều trường tư danh tiếng chỉ dựa 40-50% vào học phí, phần còn lại là do thu nhập tạo ra từ việc đầu tư tài sản mà các nhà hảo tâm đóng góp cho trường và những đóng góp thường xuyên của các nhà hảo tâm, cựu sinh viên, và tiền tài trợ cho các công trình nghiên cứu của chính phủ hoặc hoạt động kinh doanh.

Dĩ nhiên ở Mỹ vẫn có những người lập ra đại học ở Mỹ để kinh doanh, có chủ sở hữu và lợi nhuận thuộc về sở hữu chủ nhưng những đại học này chỉ là những trường dạy nghề.

Họ phải chịu đóng thuế doanh thu và thuế lợi tức và hầu hết không được công nhận là có tư cách đại học. Lại còn những đại học bán bằng tiến sĩ cho bất cứ ai. Những đại học này không nằm trong danh sách hơn 3.000 đại học (trong đó 2365 là đại học 4 năm hoặc cao hơn) (4) được công nhận là có tư cách đại học.

#### *Tư cách đại học*

Việc được công nhận tư cách đại học, hay nói đúng ra, được chứng nhận (assessed and accredited) là điều quan trọng cho sự sống còn của đại học. Tư cách đại học là do *Hội các Đại học ở Mỹ* (Association of American Colleges and Universities), một tổ chức có hội viên là tất cả các đại học công nhận. Ngoài việc chứng nhận toàn chương trình học của cả trường, từng phân khoa cũng cần được chứng nhận. Việc chứng nhận dựa vào đánh giá của Hội về số sinh viên trên một giáo sư, bằng cấp và công trình của giáo sư, chương trình

học, phương tiện học tập và nghiên cứu như thư viện, phòng thí nghiệm, v.v... Hơn chục năm trước, phân khoa ngôn ngữ của trường danh tiếng bậc nhất như Đại học Columbia đã bị cảnh cáo rút chứng nhận nếu không nâng cao chương trình. Có thể coi là trường rớt nếu trường đó không được chứng nhận.

#### *Quản lý nhà nước đối với đại học*

Đại học Mỹ hoàn toàn tự quản và không chịu sự quản lý của chính phủ hoặc trung ương hay địa phương về chương trình giáo dục, nội dung giáo dục, bổ nhiệm giáo sư và tuyển sinh viên. Đối với trường công thì cấp tài trợ sẽ quản lý thông qua việc bổ nhiệm hội đồng quản trị. Bộ Giáo dục và Nhà nước trung ương hoàn toàn không có quyền quản lý với đại học.

#### *Nhận sinh viên*

Có một vài hệ thống viện đại học công (như ở Texas và University of California) nhận tất cả sinh viên tốt nghiệp từ hệ thống trường trung học tiểu bang nếu sinh viên này là thành phần 10% (Texas) và 12.5% (California) học sinh đứng đầu lớp. Nhận được vào trường nào trong hệ thống đại học có nhiều viện đại học như California, với mức độ danh tiếng khác nhau, còn tùy thuộc vào các yếu tố khác như điểm thi sát hạch (SAT), quá trình hoạt động ở trung học hay trong xã hội chứng tỏ tiềm năng lãnh đạo, v.v...

Nói chung, đại học Mỹ dựa vào các yếu tố sau để chọn học sinh: (i) điểm trung bình hai, ba năm cuối trung học, (ii) các môn (khó) chọn học ở trung học; (iii) điểm thi sát hạch SAT

về tiếng Anh, toán và hai chuyên môn; (iii) khả năng chuyên môn nổi trội như thể thao, âm nhạc, nghệ thuật; (iv) tiềm năng lãnh đạo như trong quá trình hoạt động ở trung học hay trong xã hội. Dĩ nhiên các trường danh tiếng ở miền Đông như Harvard, Yale, Princeton còn để ý đến yếu tố mà trước đây họ ghi thẳng ra, nhưng hiện nay được hiểu ngầm: đó là con cái nhà ai (nhà lãnh đạo chính trị, tài phiệt) không những ở Mỹ mà còn ở các nước khác<sup>(\*)</sup>. Chỉ học giỏi không thôi không là yếu tố đủ để được nhận vào đại học danh tiếng.

### **Mục tiêu của giáo dục đại học Mỹ**

Giáo dục Việt Nam thường mong muốn mục đích của đại học là đào tạo nhân tài. Thế nào là nhân tài? Nhân tài có thể hiểu đơn giản là người sáng kiến, có khả năng, năng động đóng góp thêm một bước quan trọng vào phát triển dù trong khoa học tự nhiên, nhân văn, thực nghiệm hay thuần lý, trong quản lý doanh nghiệp hay nhà nước, dù ở địa bàn địa phương, quốc gia hay quốc tế. Nếu mong muốn là đào tạo ra nhân tài theo nghĩa những người nổi trội và hiếm trong xã hội thì điều này có thể là quá mức, trường học khó lòng đào tạo ra nhân tài, nhưng đại học có thể trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, trang bị tinh thần phân tích độc lập, dám nghĩ, và biết nghĩ (nghĩ có phương pháp) để một sinh viên có thể phát huy khả năng trở thành nhân

<sup>(\*)</sup> Tại sao họ làm thế? Đơn giản là họ muốn tạo ra những nhà lãnh đạo, cơ sở của nguồn tài chính và sự ủng hộ dài lâu cho trường, do đó sinh viên của họ cũng cần có những mối quan hệ rộng rãi mang tính toàn cầu.

tài.

Đại học Mỹ tỏ ra nhún nhường hơn nhiều trong mục đích của giáo dục bốn năm đại học, tức là không đặt vấn đề đào tạo nhân tài, nhưng mục đích họ phản ánh những điều nói ở trên. Một trường danh tiếng viết: “Mục đích của môi trường giáo dục và sinh hoạt sinh viên là đào tạo những cá nhân thành đạt và những công dân có trách nhiệm. Người tốt nghiệp cảm thấy tự tin trong việc tìm hiểu rộng rãi nhiều vấn đề và kinh nghiệm ở môi trường đại học hay ngoài đời, dù là học bất cứ ngành chuyên môn nào”. Chữ thành đạt (accomplished) có thể hiểu là có hiểu biết toàn về tri thức cơ bản, do đó tự tin, được sửa soạn kỹ càng để tự tin vào đời và vào thị trường lao động (kiếm sống cũng như phát triển tri thức). Nhưng mục đích đào tạo thành những “công dân có trách nhiệm” (responsible citizens) thì quá rõ.

### *Trường đại học khoa học tự nhiên và nhân văn*

Trường đại học này hoặc là độc lập hoặc nằm trong một viện đại học chính là linh hồn của đại học Mỹ, là nơi mà mục tiêu đào tạo con người cá nhân của hệ thống đại học Mỹ được thực hiện.

Chương trình 4 năm của trường đại học khoa học tự nhiên và nhân văn danh tiếng hoặc có tiếng không phải là *dạy nghề* mà là nhằm mục đích tạo ra những cá nhân thành đạt và công dân có trách nhiệm. Chính vì lý do này mà ở Mỹ trước khi vào học các trường chuyên nghiệp có tính nghề nghiệp như luật, y khoa, nha

khoa, MBA, sinh viên cũng phải qua bốn năm đại học để có được kiến thức cơ bản về tri thức và phương pháp phân tích. Vài ngành có thể đòi hỏi tới 5 năm học. Cũng có trường đi vào ngành nghề ngay như bằng về kế toán,... nhưng các trường đại học này cũng cố gắng trang bị cho sinh viên có hiểu biết cơ bản tối thiểu.

Bằng cấp từ trường đại học khoa học tự nhiên và nhân văn có thể là bằng về nhiều chuyên ngành như: toán, sinh học, vật lý, hoá học, sử, văn học, tâm lý, chính trị, ngôn ngữ học, triết học, âm nhạc, v.v...

Nói chung, chương trình đại học 4 năm được tổ chức cơ bản như sau:

*Bảng A. Chương trình học 4 năm đại học ở Mỹ*

Kiến thức cơ bản bắt buộc (trong đó có những lớp bắt buộc và những lớp tự chọn trong những ngành bắt buộc)	1/3 chương trình
Nghành chính	1/3 chương trình
Phần bắt buộc học	1/6 chương trình
Phần tự chọn trong ngành chính	1/6 chương trình
Phần tự chọn trong các ngành khác, sinh viên có thể lấy thêm 1 ngành chính khác, hoặc 1 ngành phụ và những lớp tự chọn thêm trong ngành chính	1/3 chương trình

Trên cơ sở sơ đồ 45 - 46 tín chỉ cho 4 năm học theo mẫu hình đại học Northwestern University được trình bày ở bảng B. Mỗi tín chỉ tương đương với một lớp (chẳng hạn như nhập môn kinh tế vi mô - Introduction to

Microeconomics), học 3 giờ một tuần, trong 10 tuần, tức là tổng cộng 30 giờ theo chương trình 3 khóa một năm (quarter system). Các đại học khác như University of California at Berkeley, cũng theo chương trình 3 khóa một năm, nhưng lại chia tổng số tín chỉ cần có lên tới 180, như vậy một tín chỉ ở đại học Northwestern tương đương với 4 tín chỉ ở UC Berkeley.

*Bảng B. Tổ chức và thời gian học để hoàn thành bằng BA (cử nhân)*

	3 học kỳ một năm	2 học kỳ một năm
Học kỳ 1	22/9-4/12 (10 tuần)	7/9-14/12 (14 tuần)
Học kỳ 2	3/1-12/3 (10 tuần)	17/1-1/5 (14 tuần)
Học kỳ 3	29/3-4/6 (10 tuần)	
Số học kỳ/năm	3	2
Số tín chỉ/Học kỳ	3.8	16
Số tín chỉ/năm	11.4	32
Số tín chỉ trong 4 năm	45.6	128
Số giờ 1 tín chỉ trong 1 tuần	3	0.75
Số tuần trong 1 học kỳ	10	14
Số giờ học cho một tín chỉ	30	10.5
Số giờ học trong năm	342	336
Số giờ học trong 4 năm	1368	1344

Tất cả mọi sinh viên đều phải học các kiến thức cơ bản về những vấn đề sau:

*Seminar cho sinh viên năm đầu:* lớp nhỏ khoảng 15-16 sinh viên, nhằm phát triển khả năng cơ bản của một trí thức: cách đọc phê phán, cách nghĩ logic, cách truyền thông hiệu quả thông qua phân tích một vài vấn đề cụ thể nào đó. Mỗi sinh viên phải viết

một bài luận văn 15-20 trang, phân tích một vấn đề và trình bày trong lớp để lớp thảo luận: 2 tín chỉ.

Các đại học theo hệ hai học kỳ một năm thì lại có hệ thống tín chỉ khác. Như New York University đòi hỏi 128 tín chỉ mới có thể ra trường (coi cột hai ở bảng B). Nói chung, hệ thống tín chỉ ở Mỹ không giống nhau và cần phải chuyển đổi dựa trên tổng giờ học hoặc các lớp có nội dung tương đương.

- *Lớp viết luận văn có tính nghiên cứu*: huấn luyện sinh viên đặt vấn đề, tìm tài liệu, bố cục bài, phát triển logic, viết ghi chú, v.v...: 2 tín chỉ.

- *Ngoại ngữ*: đòi hỏi học thêm ngoại ngữ nếu không thi đạt trình độ nhất định, hoặc 6 tín chỉ.

- Nhóm các vấn đề phải học: sinh viên phải học mỗi khu vực ít nhất một lớp (1 tín chỉ), ngành chính học ít nhất 6 tín chỉ:

\* *Khoa học tự nhiên*: vật lý, hoá học, sinh học, thiên văn học, v.v...

\* *Khoa học phương pháp*: toán, thống kê, tin học, luận lý.

\* *Khoa học xã hội*: xã hội học, tâm lý học, kinh tế, văn hoá, chính trị,...

\* *Sử học*: nhiều trường đòi hỏi sinh viên học văn minh Tây phương bao gồm cổ sử Hy La, lịch sử nước Mỹ.

\* *Giá trị học*: đạo lý học, tôn giáo và giá trị xã hội khác.

\* *Văn chương và nghệ thuật*: văn học, âm nhạc, mỹ thuật.

\* *Ngành chọn chính*: ít nhất 1/3 số tín chỉ phải chọn trong ngành chính (major)

- Luận văn ra trường về ngành chính. Luận văn này viết thông qua

một tín chỉ học độc lập (Independent study). Các trường hàng đầu của Mỹ bắt buộc viết luận văn ra trường này, các trường khác thì không.

Có thể nói chương trình đại học 4 năm cử nhân ở Mỹ đặt nặng kiến thức cơ bản và trong ngành chính cũng đặt nặng kiến thức cơ bản của ngành chính, còn thì sinh viên được tự chọn những môn học có tính ứng dụng thích hợp mà trường và khoa cho phép.

## II. So sánh với chương trình giáo dục đại học ở Việt Nam

- Chương trình học ở Việt Nam quá dài. Thời gian học 4 năm ở lớp tại Việt Nam là 2183 giờ<sup>(\*)</sup> so với 1380 giờ ở Mỹ. Như vậy, chương trình ở Việt Nam dài hơn gần 60%. Với thời gian ngồi lớp như vậy, sinh viên sẽ còn ít thời gian để tự học, nghiên cứu.

- Chương trình ở Việt Nam không hẳn là dạy nghề, cũng không hẳn là đào tạo một người có kiến thức sâu và sáng tạo. Chương trình học kinh tế đòi hỏi 1451 giờ học kinh tế so với Mỹ chỉ đòi hỏi tối thiểu là 480 giờ (tức là 1/3 chương trình đại học). Nhìn vào chương trình giảng dạy ở Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh ta thấy, sinh viên trong 4 năm phải học gần như tất cả các kiến thức liên quan về kinh tế, từ các môn cơ bản như kinh tế vi mô và vĩ mô, đến các môn như kinh tế lao động, quản trị xí nghiệp, kế toán, địa lý kinh tế, luật kinh tế, dân số học, kinh tế tài nguyên và môi trường,... Đây là những môn ít dạy ở cấp đại học 4 năm và có dạy thì chỉ là những môn để sinh viên có thể chọn lựa, và đây cũng

<sup>(\*)</sup> Số liệu của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

là những môn mà trường đại học có giáo viên đã và đang nghiên cứu chuyên sâu. Đòi hỏi mỗi thứ một chút, sinh viên không có khả năng hoặc thì giờ đi sâu vào bất cứ vấn đề gì và thầy giáo thì cũng không thể chắc chắn là mình đã thật sự am hiểu về những điều mình giảng. Như vậy, trường chỉ nhằm “nhồi nhét” kiến thức lý thuyết kinh tế nhưng sự phân chia chi li các lớp học thì lại có vẻ thực dụng như dạy nghề.

- Chương trình ở Việt Nam không trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và toàn diện khoa học tự nhiên, nhân văn, văn chương và nghệ thuật; không có một lớp nào về phương pháp nghiên cứu và viết luận văn. Trong khi đó, chương trình ở Mỹ đòi hỏi sinh viên phải học một chương trình cơ bản dù là học ngành gì từ khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng, xã hội hoặc nhân văn. Đây chính là chương trình thể hiện mục đích đào tạo những cá nhân có tri thức cơ bản, có phương pháp suy nghĩ và phân tích các vấn đề, có khả năng viết luận văn nghiên cứu.

- Ở đại học Việt Nam, tất cả các môn học có tính bắt buộc, sinh viên không có quyền tự chọn, ngược lại ở Mỹ, sinh viên có quyền tự chọn đến 1/3 thời gian học, dù học bất cứ ngành chính nào (như toán, vật lý, hóa học, kinh tế, tâm lý, văn chương,...). Việc tự chọn là rất quan trọng để sinh viên mở mang kiến thức về nhiều ngành học khác nhau. Việc hiểu biết liên ngành này cho phép sinh viên hợp tác nghiên cứu liên ngành, phân tích và nhìn nhận vấn đề không bị cục diện, bó hẹp vào chuyên môn của mình. Sinh viên đại học với quyền tự chọn có thể chọn hai ngành chuyên môn, hoặc một ngành chính và một ngành phụ. Sau khi ra trường, họ có thể làm việc

ở nhiều chuyên môn khác nhau chứ không bị bó vào ngành chuyên môn duy nhất mà mình học ở trường, kể cả thay đổi hoàn toàn để theo một ngành khác. Triết lý giáo dục ở Mỹ cho phép và trang bị cho sinh viên thực hiện việc chuyển đổi ngành mà không bị hụt hẫng.

- Chương trình về chủ nghĩa Marx-Lenin, chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng chiếm 203 giờ (bằng 9% chương trình) quá nặng và cũng là lý do làm tăng số giờ giảng dạy lên 2184 giờ.

### III. Về khả năng đổi mới chương trình giảng dạy ở Việt Nam

Khả năng đổi mới chương trình ở Việt Nam hiện nay bị giới hạn bởi mô hình tổ chức đại học ở Việt Nam. Đại học Việt Nam hiện nay vẫn được tổ chức như là những ốc đảo, về cả tổ chức lẫn địa lý (theo nghĩa trường nhân văn ở một nơi, trường luật ở một nơi, trường khoa học tự nhiên ở một nơi khác). Khi đại học Việt Nam được tổ chức lại thành các đại học quốc gia như Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thì việc tổ chức lại chỉ ở cái tên, với một lớp quản lý cao hơn ở phía trên, chương trình của đại học không tổng hợp lại, sinh viên ở trường này không thể lấy lớp ở trường khác và địa dư khác biệt cũng làm cho việc lấy lớp khó khăn. Ốc đảo về tổ chức cũng không cho phép thầy giáo kết hợp, trao đổi và nghiên cứu chung. Gần đây, trường kinh tế rút ra khỏi trường đại học quốc gia thành một trường độc lập. Do đó, việc học toán chẳng hạn, ở những thầy dạy kinh tế thì rõ ràng là học từ một người biết sơ về toán. Ngược lại, muốn dạy về kinh



tế môi trường mà không biết gì về hóa học hoặc nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc không có cơ hội giao lưu với những người ở những ngành này thì mục đích cũng chưa chắc đã đạt được.

- Do chương trình giảng dạy ở Việt Nam quá dài, vấn đề cốt yếu là cần thiết nhằm tạo thời gian cho sinh viên và thầy giáo nghiên cứu và tự học. Chương trình cốt yếu này có thể giảm hoặc vẫn giữ nguyên giờ học về chủ nghĩa Marx-Lenin. Nếu áp dụng đúng số giờ ở Mỹ thì tổng số giờ học sẽ là 1368, trong đó chỉ có 208 giờ học tự chọn. Nếu đưa tổng số giờ cho các môn tự chọn lên bằng ở Mỹ thì tổng số giờ học sẽ là 1640, cũng chỉ hơn Mỹ 20%, như vậy là giảm được 25% so với hiện nay.

*Thời gian theo mô hình Mỹ nhưng giữ nguyên thời gian dạy chính trị như hiện nay*

	Giờ học 4 năm
Chương trình cơ bản	480
Ngành chính (toán, vật lý...)	480
Chủ nghĩa Marx-Lenin	200
Tự chọn	208
Tổng	1368

#### IV. Về một trường đại học chất lượng cao ở Việt Nam

Việc thảo luận về một trường đại học chất lượng cao đã được tiến hành ở nhiều nơi ở Việt Nam. Chất lượng cao đòi hỏi một số điều kiện: (1) giáo viên được trả mức lương thỏa đáng để họ không phải dạy thêm và do đó không được phép dạy thêm, (2) điều kiện về trường sở và phương tiện học từ thư

viện, máy tính, phòng thí nghiệm phải đầy đủ, (3) số sinh viên trên một giáo viên phải thấp, không quá 20, và tất nhiên là (4) sinh viên có trình độ tiếp thu. Nếu chỉ dựa vào điều (1) tới (3), dự toán về một đại học chất lượng cao với 2000 sinh viên sẽ là 5 triệu USD về đầu tư và chi phí hàng năm gần 2 triệu USD.

<i>Dự toán về một trường đại học chất lượng cao</i>		
Dự kiến		
Số sinh viên	2.000	
Giáo viên (1/20)	100	
Lương tháng	1.000	
Lương năm	1.200.000	
Giá trị tài sản/chi phí hàng năm	2,59	
Tài sản	Hệ số	USD
Đất và công trình xây dựng	0,67619	3.380.953
Máy móc và sách vở	0,28571	1.428.571
Tiền vốn lưu động để chi phí	0,03810	190.476
Tổng tài sản	1.000.000	5.000.000
Chi phí hàng năm		
Lương/hưu trí/bảo hiểm	0,62745	1.200.000
Dụng cụ văn phòng, sửa chữa	0,11467	221.429
Năng lượng	0,14427	278.571
Đi lại cho giáo sư	0,02836	54.762
Chi phí khác (hoạt động sinh viên)	0,09125	178.190
Tổng chi phí thường xuyên	1,000.000	1.930.952

Dự toán này dựa trên một số giả định sau:

- Lương bao gồm cả tiền hưu trí và bảo hiểm cho một giáo sư trung bình là 1.000USD/một tháng. Có người được trả thấp hơn và có người được trả cao hơn. Đây là dự toán thấp nhất để có thể thuê được một người dạy ở nước ngoài với bằng tiến sĩ.

- Số sinh viên cao nhất là 20 trên một giáo viên.

Như vậy tính trung bình, tiền học phí hàng năm lên tới khoảng 1.000 USD để trang trải chi phí thường xuyên. Nếu giảm số sinh viên xuống là 10 trên một giáo viên, học phí lên tới khoảng 2.000 USD một năm. Nhưng vấn đề quan trọng và khó khăn hơn cả trong cả hai trường hợp là khả năng tuyển dụng được 100 đến

200 giáo viên có trình độ tiến sĩ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Có thể xem thêm trên [http://www.usnews.com/usnews/edu/college/rankings/rankindex\\_brief.phpdde](http://www.usnews.com/usnews/edu/college/rankings/rankindex_brief.phpdde).
2. Vũ Quang Việt, Ngô Thanh Nhân. Thử tìm hiểu khía cạnh kinh tế của hoạt động nghệ thuật và giáo dục và vai trò của các hoạt động vô vị lợi trong một nền kinh tế thị trường. (Trong sách: Kinh tế Việt Nam trên đường phát triển, của Vũ Quang Việt). Tp Hồ Chí Minh: Tp Hồ Chí Minh, 1997.
3. U.S. Census Bureau. Statistical Abstract of the United States 2003 (số liệu 2000).
4. National Center of Education. Digest of Educational Statistic, 2002.